

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 4 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai.
2. Ông Phan Kiên Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Kim H, sinh năm 1987; địa chỉ đăng ký thường trú Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ nơi ở hiện nay ấp Tân Qui B, xã T1, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh P1 (tên khác Đỗ Thanh P1), sinh năm 1980; địa chỉ Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tạ Thị Kim H trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, chị và anh Đỗ Thanh P1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 13/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm, đến tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do P1 không chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu, bia; mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P1 không nghe mà còn lớn tiếng cự cãi và dùng vũ lực đánh chị, dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Nên chị sống ly thân với anh P1 từ tháng 5/2023 đến nay. Sau thời

gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh P1.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh P1 có với nhau 01 con chung tên Đỗ Thị Hồng Q, sinh ngày 28/4/2017 hiện chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đỗ Thanh P1 trình bày:

Thống nhất lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng; về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận có hay uống rượu, bia với bạn bè, khi chị H khuyên ngăn, vợ chồng xảy ra lời qua tiếng lại, anh có đánh chị H một bạt tay. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng như vậy cũng không có gì là nghiêm trọng. Đến tháng 5/2023, chị H nói dẫn con đi chơi, rồi bỏ đi cho đến nay không trở về. Theo yêu cầu khởi kiện của chị H, nay anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tranh luận và đối đáp:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh P1 giữ nguyên ý kiến đề nghị, cả hai không có ý kiến tranh luận, đối đáp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã được Kiểm sát viên nhận định, phân tích, cùng với điều luật viện dẫn áp dụng như trong phát biểu. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, không chấp nhận đề nghị của anh P1 giải quyết:

* Về nội dung: Về hôn nhân, cho ly hôn giữa chị H và anh P1. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con, giao cháu Q cho chị H được trực tiếp nuôi

dưỡng; ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng cho con; anh P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ xong vào trong tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về phạm vi xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét ngoài yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con như nhận định giải quyết tại các mốc đơn [1], [2] “Về nội dung”, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị H, anh P1 là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc là do anh P1 không chí thú làm ăn, thường hay uống rượu, bia với bạn bè, tuy chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P1 không sửa đổi, lớn tiếng cự cãi, dùng vũ lực đánh chị H là vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa - nghĩa vụ vợ chồng. Chị H, anh P1 có thời gian sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với anh P1. Xét ngoài lời đề nghị giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ, không được chị H chấp nhận thì anh P1 không đưa ra được bất kỳ căn cứ gì khác để chứng minh cho mong muốn này của anh là có cơ sở. Do đó, đủ cơ sở kết luận hôn nhân giữa chị H và anh P1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh P1.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét cháu Q là trẻ em gái, cần phải được sự chăm sóc ân cần, chu đáo của người mẹ trong việc phát triển về tâm sinh lý của nữ giới, hiện cháu do chị H nuôi dưỡng và đang học lớp một. Xét điều kiện về kinh tế, nghề nghiệp chị H là công nhân có thu nhập ổn định đảm bảo khả năng nuôi con; nghề nghiệp anh P1 là thợ sửa xe mô tô, tự bản thân không xác định được thu nhập. Để ổn định môi trường sống, học tập, quyền

lợi về mọi mặt của cháu Q. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu Q cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng cho con; anh P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2], [3] “*Về tố tụng*” và các mốc đơn [1], [2] “*Về nội dung*”, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết chị H phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Kim Hương và anh Đỗ Thanh P1.

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Đỗ Thị Hồng Q, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2017 cho chị Tạ Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của chị Tạ Thị Kim H không yêu cầu anh Đỗ Thanh P1 cấp dưỡng cho con.

2.3. Anh Đỗ Thanh P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Tạ Thị Kim H phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N

0013684 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Tạ Thị Kim H, anh Đỗ Thanh P1. Báo cho chị H, anh P1 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã P: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân